

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 11- 7- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ba;

Bà Nguyễn Thị Hợp

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Tuấn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lộc Nam Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Vi Văn V, tên gọi khác: V1.

Sinh ngày 25 tháng 12 năm 1993 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn L, sinh năm 1967 và con bà Ngọc Thị N sinh năm 1969; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 28/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản; ngày 25/11/2016 chấp hành xong án phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2018 đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn Q, tên gọi khác: Không có.

Sinh ngày 16 tháng 01 năm 1994 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1964 và con bà Lô Thị T1, sinh năm 1963; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Ngày 23/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 (một) năm tù giam, về tội Trộm cắp tài sản, ngày 10/8/2016 chấp hành xong án phạt tù. Ngày 28/12/2016, tiếp tục bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 (chín) tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, ngày 12/7/2017 chấp hành xong án phạt tù đến nay chưa được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2018 đến nay. Có mặt.

Bị hại: Anh Hoàng Văn P, sinh năm 1992. Trú tại: Thôn K, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Văn L), sinh năm 1962. Trú tại: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Lưu T2, sinh năm 1994. Trú tại: Khu 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/3/2018, Vi Văn V và Hoàng Văn Q rủ nhau đón xe ô tô chở khách đi từ huyện T đến khu vực xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy sử dụng, trên xe đi Vi Văn V và Hoàng Văn Q bàn bạc với nhau sau khi mua được ma túy sử dụng xong, xem có tài sản của ai để sơ hở thì sẽ lấy trộm. Khi đến khu vực xã H thì Vi Văn V và Hoàng Văn Q xuống xe rồi đi bộ khoảng 50m gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (không biết tên, tuổi và địa chỉ), hai bị cáo đã bỏ ra 100.000 đồng mua 01 gói ma túy với người đàn ông này rồi cùng nhau sử dụng hết, sau đó hai bị cáo đi bộ dọc theo Quốc lộ 4A hướng từ xã H về thị trấn N. Đi được khoảng 01 km đến đoạn thôn N, xã H, huyện V lúc 18h40 phút cùng ngày nhìn thấy chiếc xe mô tô BKS 12V1 – 049.94 của anh Hoàng Văn P đang dừng ở trong sân, trước cửa nhà phía bên trái đường, Vi Văn V và Hoàng Văn Q quan sát xung quanh thấy không có ai trông giữ xe, Vi Văn V đến gần xe mô tô nhìn thấy có chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, thấy vậy Vi Văn V và Hoàng Văn Q cùng nhau dắt, đẩy chiếc xe mô tô lên đường Quốc lộ, nổ máy rồi Vi Văn V điều khiển xe chở Hoàng Văn Q đi về. Khi đến gần thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì dừng xe kiểm tra bên trong cốp thấy có 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 12V1-049.94 mang tên Hoàng Văn P, sau đó Vi Văn V và Hoàng Văn Q tiếp tục điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Lưu T2, sinh năm 1994 ở khu 3 thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn để thế chấp, cầm cố chiếc xe mô tô lấy được 5.000.000 đồng chia nhau mua ma túy sử dụng và tiêu sài hết. Đến ngày 31/3/2018, Vi Văn V và Hoàng Văn Q bàn bạc với nhau là sẽ lấy xe mô tô đi bán, sau đó hai bị cáo đến nhà anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 ở khu

2 thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn trao đổi việc mua bán xe, đồng thời đưa anh Nguyễn Văn H đến nhà anh Nguyễn Lưu T2 xem xe, Nguyễn Văn H đồng ý mua chiếc xe mô tô BKS 12V1 – 049. 94 với giá 7.000.000 đồng. Số tiền bán xe có được, Hoàng Văn Q đã bỏ ra 5.700.000 đồng trả cho anh Nguyễn Lưu T2, số tiền còn lại 1.300.000 đồng Vi Văn V và Hoàng Văn Q chia nhau mua ma túy sử dụng và tiêu sài hết.

Ngày 04/4/2018, Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã thu giữ được chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA (Wave) màu trắng cùng với 01 đăng ký mô tô, xe máy BKS 12V1-049.94 là tang vật chứng của vụ án, đồng thời Quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nêu trên. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tổ tụng huyện Văn Lãng ngày 05/4/2018, xác định chiếc xe mô tô giá trị còn lại của tài sản (làm tròn) là 10.463.000 đồng.

Ngày 05/4/2018, Vi Văn V và Hoàng Văn Q bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Quá trình điều tra, các bị cáo Vi Văn V và Hoàng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án gồm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA (wave) màu trắng, biển kiểm soát 12V1-049.94 và 01(một) giấy đăng ký xe máy số 005666 mang tên Hoàng Văn P cấp ngày 12/5/2014. Ngày 26/4/2018, Cơ quan điều tra đã quyết định trả lại cho anh Hoàng Văn P là chủ sở hữu hợp pháp; 01 điện thoại di động màu đen trắng, nhãn hiệu NOKIA 2730 tạm giữ của bị cáo Vi Văn V đã được chuyển đến Cơ quan thi hành án dân sự huyện Văn Lãng để quản lý theo quy định.

Với nội dung vụ việc như trên, tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS, ngày 18/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Vi Văn V (tên gọi khác: V) và Hoàng Văn Q về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Các bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo; bị cáo Hoàng Văn Q có bố đẻ được tặng Huân chương chiến công; cả hai bị cáo đều có tiền án, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vi Văn V (tên gọi khác: V) và Hoàng Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q. Đề nghị xử phạt bị cáo Vi Văn V hình phạt tù 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù giam; bị cáo Hoàng Văn Q từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng tù giam.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA (wave) màu trắng, biển kiểm soát 12V1-049.94 và 01(một) giấy đăng ký xe máy số 005666 mang tên Hoàng Văn P cấp ngày 12/5/2014. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Văn P là chủ sở hữu

hợp pháp, tại phiên tòa anh Hoàng Văn P không đề nghị bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận.

- 01 điện thoại di động màu đen trắng, nhãn hiệu NOKIA 2730, không rõ số IMEI, lắp kèm 01 sim VIETTEL thu của bị cáo Vi Văn V, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản riêng, nên không đề nghị phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 03/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị buộc các bị cáo liên đới trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho anh Nguyễn Văn H, tương ứng mỗi bị cáo 3.500.000 đồng.

Các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị hại Hoàng Văn P không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Hải không tranh luận.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan điều tra huyện Văn Lãng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 26/3/2018, tại thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Vi Văn V và Hoàng Văn Q đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA (Wave) màu trắng biển kiểm soát 12V1-049.94 có trị giá 10.463.000 đồng của gia đình anh Hoàng Văn P trú tại thôn K, xã H, huyện Văn Lãng. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đã đem đi cầm đồ và bán lấy tiền tiêu sài. Cả hai bị cáo đều có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản.

[3] Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ như Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai người tham gia tố tụng trong vụ án, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác. Do đó, hành vi của các bị cáo Vi Văn V và Hoàng Văn Q như trên đã

phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Đánh giá tính chất vụ án, vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với các bị cáo như sau:

[5] Hành vi của các bị cáo Vi Văn V và Hoàng Văn Q là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Các bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm, nhưng giản đơn, đều là người thực hành. Bị cáo Vi Văn V là người khởi xướng phạm tội, nhưng bị cáo Hoàng Văn Q tích cực tham gia và là người trực tiếp đi giao dịch cầm cố và bán xe mô tô; các bị cáo cùng được chia số tiền do phạm tội mà có bằng nhau, nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo đều có tiền án, là đối tượng nghiện ma túy; trong đó bị cáo Vi Văn V trước lần phạm tội này đã thực hiện một lần hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Hoàng Văn Q hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có 01 tiền án, lần phạm tội này là tái phạm nên có 01 tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội đã thực hiện, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn Q có ông Hoàng Văn Đ (bố đẻ bị cáo) là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công hạng ba nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Từ đánh giá trên thấy cần xử phạt cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mức án tương đương nhau để cải tạo giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[10] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản riêng, là người nghiện ma túy. Nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[11] Về tang vật vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA (wave) màu trắng, biển kiểm soát 12V1-049.94 và 01(một) giấy đăng ký xe máy số 005666 mang tên Hoàng Văn P, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Hoàng Văn P là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định, tại phiên tòa anh Hoàng Văn P không đề nghị bồi thường thêm, Hội đồng xét xử xác nhận. 01 điện thoại di động màu đen trắng, nhãn hiệu NOKIA 2730, không rõ số IMEI, lắp kèm 01 sim VIETTEL thu của bị cáo Vi Văn V không liên quan đến tội phạm, trả lại cho bị cáo.

[12] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn H yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 7.000.000 đồng do các bị cáo bán xe mô tô là tài sản phạm tội cho anh nhưng anh không biết và chiếc xe này đã bị thu trả lại cho chủ sở hữu. Các bị cáo cũng nhất trí trả mỗi người một nửa số tiền tương ứng là 3.500.000 đồng.

[13] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ dân sự trả tiền cho anh Nguyễn Văn H mỗi người 3.500.000 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

[14] Đối với anh Nguyễn Lưu T2 là người nhận thế chấp cho các bị cáo cầm cố xe mô tô 12V1-049.94 để lấy tiền và anh Nguyễn Văn H là người mua xe mô tô 12V1-049.94. Xét thấy quá trình điều tra, xác minh Nguyễn Lưu T2 và Nguyễn Văn H không được biết xe mô tô mang BKS 12V1-049.94 là do Vi Văn V và Hoàng Văn Q thực hiện hành vi phạm tội mà có, do vậy chưa đủ căn cứ xử lý hình sự. Anh Nguyễn Lưu T2 cho các bị cáo vay tiền trên cơ sở thỏa thuận dân sự từ việc cầm cố tài sản, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến đối với số tiền đã trả cho anh Nguyễn Lưu T2. Nên không có căn cứ truy thu đối với số tiền anh Nguyễn Lưu T2 đã thu lợi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vi Văn V (tên gọi khác: V) và Hoàng Văn Q; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Q;

Căn cứ các điều 357, 468, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vi Văn V (tên gọi khác: V) và Hoàng Văn Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn V 15 (mười lăm) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù giam, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2018.

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vi Văn V (Vành) và Hoàng Văn Q phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Hải như sau:

3.1. Bị cáo Vi Văn V (Vành) phải bồi thường số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

3.2. Bị cáo Hoàng Văn Q phải bồi thường số tiền 3.500.000 (ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

4. Tang vật vụ án: Trả lại cho bị cáo Vi Văn V (V) 01 điện thoại di động màu đen trắng, nhãn hiệu NOKIA 2730, không rõ số IMEI, lắp kèm 01 sim VIETTEL.

(Vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2018 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

5. Án phí: Buộc các bị cáo Vi Văn V (V) và Hoàng Văn Q mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người CQLNVLQ;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CA huyện Văn Lãng (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Văn Lãng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hải Ninh